

Bản án số: 23/2020/HC-ST

Ngày: 08 - 6- 2020

V/v khiếu kiện quyết định về việc thu
hồi đất, quyết định về bồi thường, hỗ
trợ và tái định cư khi Nhà nước thu
hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tĩnh

2. Bà Đào Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hy Len - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST-HC ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết định về việc thu hồi đất và quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 74 đường N, phường 17, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T:

Ông Đặng Đăng K, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 102/6 X, phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Cao A, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Số 74 đường N, phường 17, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Cao Phúc B – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn H, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chiến D, chức vụ: Phó chủ tịch (có mặt).

Địa chỉ: Số 4 đường 30/4, khu phố 2, thị trấn D, huyện P, Kiên Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mặt Trời P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc C, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Sunhome P, khu phố 6, thị trấn V, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện bà Vũ Thị Thanh T và người đại diện trình bày:

Bà T có diện tích đất ở và đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tại Tô 7, ấp Bãi Chướng, xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30/12/2016 UBND huyện P ban hành 5 Quyết định thu hồi đất, thu hồi của bà T diện tích 33.331,5m², trong đó có 800m² đất ở nông thôn và 32.531,5m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm để thực hiện Dự án Cấp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm, P.

Cụ thể:

- Quyết định số 8377/QĐ-UBND thu hồi 8.016,6m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm và 400m² đất ở, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL609946 do UBND huyện P cấp cho bà T ngày 14/9/2012.

- Quyết định số 8378/QĐ-UBND thu hồi 9.164m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm và 400m² đất ở, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL609795 do UBND huyện P cấp cho bà T ngày 27/8/2012.

- Quyết định số 8385/QĐ-UBND thu hồi 5.853m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

- Quyết định số 8386/QĐ-UBND thu hồi 7.020,3m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

- Quyết định số 8387/QĐ-UBND thu hồi 2.477,6m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, ngày 18/11/2015 UBND huyện P mời bà T tham gia việc đo đạc, kiểm kê diện tích đất, cây trồng và vật kiến trúc.

Ngày 13/12/2017 bà T được UBND xã Hòn Thơm giao 05 Quyết định thu hồi đất và 04 Quyết định bồi thường, hỗ trợ. Các Quyết định bồi thường, hỗ trợ gồm:

- Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 bồi thường cho bà T diện tích đất 8.416,6m² = 2.248.950.000 đồng; hoa màu: 49.972.000 đồng; vật kiến trúc: 18.621.800 đồng.

- Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 bồi thường cho bà T diện tích đất 9164m² = 2.535.800.000 đồng; hoa màu: 68.890.000 đồng.

- Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 bồi thường cho bà T diện tích đất 5.780,9m² = 1.375.942.500 đồng; hoa màu: 2.262.000 đồng.

- Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 hỗ trợ ổn định đời sống cho bà T 4.320.000 đồng.

Diện tích đất 2.477,6m² và diện tích đất 7.020,3m² UBND huyện P không ban hành Quyết định bồi thường.

Ngày 30/5/2017 UBND huyện P ban hành Quyết định số 5258/QĐ-UBND, Quyết định số 5259/QĐ-UBND, Quyết định số 5266/QĐ-UBND, Quyết định số 5267/QĐ-UBND, Quyết định số 5268/QĐ-UBND về việc đính chính và bổ sung các Quyết định thu hồi đất.

Bà T cho rằng UBND huyện P đã vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Cụ thể: Không gửi thông báo thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi, không tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

UBND huyện P thu hồi đất giao cho Công ty TNHH Mặt Trời P thực hiện dự án đầu tư phát triển kinh tế nên không thuộc trường hợp áp giá bồi thường theo quy định mà phải thỏa thuận giá bồi thường.

UBND huyện P ban hành Quyết định bồi thường có nội dung không rõ ràng về mức giá bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư...theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Bà T yêu cầu Tòa án hủy 05 Quyết định thu hồi đất và 04 Quyết định bồi thường, hỗ trợ mà UBND huyện P đã ban hành để điều chỉnh đối với diện tích đất của bà T tại xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Yêu cầu chấm dứt hành vi sử dụng trái phép diện tích đất của bà T và bồi thường thiệt hại tài sản do bị hủy hoại theo các biên bản đo đạc kiểm đếm.

- Yêu cầu xin lỗi cải chính công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

Tại Văn bản số 127/UBND-NCPC ngày 13/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện P và người đại diện theo ủy quyền ông Trần Chiến D trình bày:

Ngày 20/8/2015, UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1773/QĐ-UBND về việc phê duyệt Nhiệm vụ chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Cáp treo và quần thể vui chơi, giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 21/8/2015, UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1789/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Cáp treo và quần thể vui chơi, giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 26/10/2015, UBND huyện P ra Thông báo thu hồi đất số 845/TB-UBND, diện tích dự kiến thu hồi 33.331,5m² đối với bà Vũ Thị Thanh T để thực hiện dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18/11/2015, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang phối hợp với UBND xã Hòn Thơm tiến hành kiểm kê diện tích đất đai, cây trồng, vật kiến trúc đối với bà Vũ Thị Thanh T với diện tích 33.331,5m².

Ngày 31/12/2015, UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 3290/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28/01/2016, UBND tỉnh ra Quyết định số 251/QĐ-UBND về giá bồi thường quyền sử dụng đất đối với dự án Cáp treo và quần thể vui chơi, giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 31/8/2016, tại Biên bản cuộc họp số 22/BB-HĐ về xác minh nguồn gốc đất của UBND xã Hòn Thơm xét duyệt nguồn gốc đất của bà Vũ Thị Thanh T như sau: Diện tích 8.416,6m² và diện tích 9.564m² có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Diện tích 5.853m² do ông Huỳnh Công Minh khai phá trước năm 1993 sau đó sang nhượng lại cho ông Đặng Văn Thạch đến năm 2012 ông Thạch sang nhượng lại cho bà T bằng giấy tay sử dụng đến nay, hiện trạng đất có thành quả lao động; Diện tích 2.477,6m² không có thành quả, hiện trạng cây

rừng tự nhiên do rừng phòng hộ quản lý; Diện tích 7020,3m² cần xác định vị trí xử phạt đất rừng và đang tranh chấp với ông Danh Kim Thương

Ngày 30/12/2016, UBND huyện P ra quyết định số 8313/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30/12/2016, UBND huyện P ra Quyết định số 8377, 8378, 8385, 8386, 8387/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tổng diện tích là 33.331,5m² (9.564m² + 2.477,6m² + 7.020,3m² + 5.853m² + 8.416,6m²) đối với bà Vũ Thị Thanh T để thực hiện dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18/1/2017, UBND huyện P ra Quyết định số 244/QĐ-UBND; Quyết định số 245/QĐ-UBND; Quyết định số 250/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Vũ Thị Thanh T với số tiền là 6.300.438.300 đồng (bồi thường đất đai diện tích 23.833,6m²). Còn diện tích đất 9.497,9m² không được bồi thường (tại Quyết định thu hồi đất số 8386/QĐ-UBND, 8387/QĐ-UBND của UBND huyện P).

Ngày 21/4/2017, UBND huyện P ra Quyết định số 3270/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung và thu hồi kinh phí phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12/5/2017, UBND huyện P ra Quyết định số 4995/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Vũ Thị Thanh T với số tiền là 4.320.000 đồng (hỗ trợ ổn định đời sống).

Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định thu hồi đất và ban hành Quyết định bồi thường đối với bà Vũ Thị Thanh T là phù hợp với Điều 69; Điều 74 Luật đất đai năm 2013.

Từ kết quả trên UBND huyện P khẳng định Quyết định thu hồi đất số 8385/QĐ-UBND; Quyết định số 8386/QĐ-UBND; Quyết định số 8387/QĐ-UBND; Quyết định số 8377/QĐ-UBND và Quyết định số 8378/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện P. Các Quyết định về bồi thường, bổ sung bồi thường và tái định cư số 245/QĐ-UBND; Quyết định số 246/QĐ-UBND;

Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 12/05/2017 của UBND huyện P là đúng quy định theo Luật đất đai.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Mặt Trời P do người đại diện ông Nguyễn Hoàng L trình bày:

Việc thu hồi đất của bà T là do UBND huyện P thực hiện. Công ty TNHH Mặt Trời P chỉ là người thuê đất nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bà T rút lại yêu cầu Công ty TNHH Mặt Trời P chấm dứt hành vi xây dựng trái phép đối với diện tích đất của bà T và rút yêu cầu xin lỗi, cải chính công khai.

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với các Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như đã nêu trong đơn khởi kiện.

UBND huyện P thu hồi đất của bà T là chưa đúng trình tự quy định của pháp luật, không gửi Thông báo thu hồi đất, không thông báo cho bà T biết để có ý kiến về nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất.

Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường được UBND huyện P ban hành từ cuối năm 2016 đến năm 2017 bà T liên hệ với UBND xã Hòn Thơm mới nhận được. Ủy ban không thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường cho bà T.

Việc thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T trong việc bồi thường, hỗ trợ.

Đối với các Quyết định bồi thường, bà T xác định UBND huyện P không thỏa thuận giá bồi thường cho bà khi thu hồi đất là không phù hợp.

Bà T bị thu hồi 33.331,5m² nhưng UBND huyện P chỉ bồi thường 23.833,6m². Phần còn lại không bồi thường là không đúng.

- Đại diện UBND huyện P thừa nhận việc thu hồi đất của bà T để thực hiện dự án đầu tư phát triển kinh tế tại xã Hòn Thơm có một số sai sót nhưng không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà T.

Vấn đề bồi thường đối với diện tích đất thu hồi của bà T, UBND huyện P bồi thường đúng theo quy định của Luật Đất đai. Riêng diện tích đất nông nghiệp, Ủy ban không áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp vì bà T không có hộ khẩu ở xã Hòn Thơm và không trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Diện tích 7.020,3m² đang xảy ra tranh chấp với ông Danh Kim Thương và bà Phạm Thị Nga. Thời điểm năm 2004, khi bà Nga đang sử dụng đất bà Nga đã bị Hạt Kiểm lâm xử phạt vi phạm hành chính; còn diện tích 2.477,6m² không thành quả nên chưa xem xét bồi thường đối với 2 thửa đất này. Hiện nay, UBND huyện P đang xem xét bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà T.

Đối với diện tích đất ở bị thu hồi, UBND huyện P không hỗ trợ tái định cư vì bà T không có nhà trên đất, không ở trên đất và không phải di chuyển chỗ ở.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà T xác định: Việc thu hồi đất của UBND huyện P đối với bà T thực hiện chưa đúng trình tự quy định của pháp luật về đất đai. Trong tổng diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T, UBND huyện P chưa xác định rõ diện tích đất nào nằm trong rừng phòng hộ, diện tích nào nằm ngoài để áp dụng các chế độ bồi thường, hỗ trợ cho bà T là không đúng pháp luật.

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ: Đối với đất thổ cư UBND huyện P không áp dụng chính sách hỗ trợ nền tái định cư cho bà T là không đúng quy định tại Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Đối với đất nông nghiệp UBND huyện P không áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho bà T là chưa đúng quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ và Điều 14 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: UBND huyện P thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà Vũ Thị Thanh T chưa

đúng theo quy định của Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai, Điều 20, Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh T, hủy các Quyết định thu hồi đất: Quyết định số 8377/QĐ-UBND, Quyết định số 8378/QĐ-UBND, Quyết định số 8385/QĐ-UBND, Quyết định số 8386/QĐ-UBND, Quyết định số 8387/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện P và các Quyết định đính chính bổ sung các quyết định thu hồi đất: Quyết định số 5258/QĐ-UBND; Quyết định số 5259/QĐ-UBND; Quyết định số 5266/QĐ-UBND; Quyết định số 5267/QĐ-UBND; Quyết định số 5268/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện P đối với việc thu hồi đất tổng diện tích là 33.331,5m² đối với bà Vũ Thị Thanh T; hủy các Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bổ sung bồi thường khi thu hồi đất: Quyết định số 245/QĐ-UBND; Quyết định số 246/QĐ-UBND; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 12/05/2017 của UBND huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Bà Vũ Thị Thanh T yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định về việc thu hồi đất: Quyết định số 8377/QĐ-UBND, Quyết định số 8378/QĐ-UBND, Quyết định số 8385/QĐ-UBND, Quyết định số 8386/QĐ-UBND, Quyết định số 8387/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ: Quyết định số 245/QĐ-UBND; Quyết định số 246/QĐ-UBND; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 12/05/2017 của UBND huyện P là khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 13/12/2017, bà T nhận được các Quyết định đính chính bổ sung các

quyết định thu hồi đất: Quyết định số 5258/QĐ-UBND; Quyết định số 5259/QĐ-UBND; Quyết định số 5266/QĐ-UBND; Quyết định số 5267/QĐ-UBND; Quyết định số 5268/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện P đối với việc thu hồi đất tổng diện tích là 33.331,5m² tọa lạc tại tổ 7, ấp Bãi Chường, xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 07/3/2018, bà T khởi kiện tại TAND tỉnh Kiên Giang yêu cầu hủy các Quyết định về việc thu hồi đất, Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ liên quan đến việc thu hồi tổng diện tích đất 33.331,5m² nêu trên là còn thời hiệu theo quy định điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét căn cứ thu hồi đất:

Ngày 21/8/2015 UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1789/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Cáp treo và quần thể vui chơi, giải trí biển Hòn Thơm - P.

Căn cứ Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện P, tỉnh Kiên Giang. Dự án có quy mô khoảng 395,298ha quy hoạch tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang được xác định là quần thể vui chơi giải trí biển và dịch vụ nghỉ dưỡng với tuyến cáp treo kết nối từ khu vực thị trấn V ra đảo Hòn Thơm.

Ngày 31/12/2015 UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 3290/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Với quy hoạch này UBND huyện P thực hiện việc thu hồi đất là có căn cứ phù hợp theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật Đất đai.

[2.2]. Xét trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với bà Vũ Thị Thanh T:

Ngày 26/10/2015 UBND huyện P ban hành Thông báo thu hồi đất số 845/TB-UBND để thực hiện Dự án Cáp treo và Quần thể vui chơi, giải trí biển Hòn Thơm – P tại xã Hòn Thơm có kèm danh sách triển khai đến từng hộ có đất bị thu hồi, trong đó có hộ bà Vũ Thị Thanh T. Tuy nhiên, UBND huyện không gửi thông báo cho bà T, không thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở nơi có đất bị thu hồi. Bà T có địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh nên không nhận được thông báo thu hồi đất và không được triển khai kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Tại thời điểm này kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của UBND huyện P để

thực hiện dự án chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 06/12/2016 Ban Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với UBND xã Hòn Thơm tổ chức lấy ý kiến về phương án đối với các hộ dân có đất thu hồi tại xã Hòn Thơm, huyện P. Việc tổ chức lấy ý kiến của Ban Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được lập Biên bản nhưng không có chữ ký xác nhận của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số hộ có đất thu hồi, trong đó có hộ bà T.

Như vậy, UBND huyện P thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất của bà Vũ Thị Thanh T chưa đúng theo quy định của Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai nên cần phải hủy bỏ các Quyết định số 8377/QĐ-UBND, Quyết định số 8378/QĐ-UBND, Quyết định số 8385/QĐ-UBND, Quyết định số 8386/QĐ-UBND, Quyết định số 8387/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và các Quyết định đính chính bổ sung của UBND huyện P về việc thu hồi đất tổng diện tích là 33.331,5m² đối với bà Vũ Thị Thanh T để thực hiện dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

[2.3]. Việc áp dụng chính sách bồi thường khi thu hồi đất:

- Giá bồi thường: UBND huyện P áp giá bồi thường theo giá đất cụ thể được UBND tỉnh Kiên Giang quy định tại các Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 28/01/2016; Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 24/3/2016; Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 để bồi thường đối với Dự án Đầu tư, xây dựng Cấp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm là đúng theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai.

Tổng diện tích đất bà T bị thu hồi có 17.980,6m² đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong diện tích này có 800m² thổ cư, còn 17.180,6m² là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Theo quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai thì đối với diện tích đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà T chỉ được bồi thường thêm 12.819,4m² là đủ định mức 03ha, còn 2.531,5m² vượt hạn mức không được xem xét bồi thường đối với quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào bản chiết tính bồi thường thì UBND huyện P xác định diện tích đất 5.853m² đủ điều kiện bồi thường. Tuy nhiên, UBND huyện chỉ bồi thường 5.781m², còn lại 72m² không bồi thường không rõ lý do.

Diện tích đất 7.020,3m² UBND huyện P ban hành quyết định thu hồi đất đối với bà T, trên đất có thành quả lao động. UBND huyện P cho rằng đất đang tranh chấp với ông Danh Kim Thương và bà Phạm Thị Nga nhưng đến thời

điểm hiện nay UBND huyện P không đưa ra được chứng cứ chứng minh có việc tranh chấp này.

Ngoài ra, UBND huyện còn ghi lý do không bồi thường là: Xác định vị trí xử phạt đất rừng. Nhưng từ năm 2015 đến nay, UBND huyện P không có động thái nào để xác định lại nội dung này.

UBND huyện P không bồi thường cho bà T diện tích đất 7.092,3m² khi thu hồi đất là chưa đúng quy định của pháp luật.

[2.4]. Việc áp dụng chính sách hỗ trợ khi thu hồi đất:

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Bà Vũ Thị Thanh T bị thu hồi toàn bộ diện tích đất nông nghiệp, UBND huyện P hỗ trợ ổn định đời sống cho bà T số tiền 4.320.000 đồng là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ:

“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.”

Tại Khoản 30 Điều 3 Luật Đất đai giải thích: *“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp; nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó.”*

Tại Điều 14 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND

tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang quy định:

“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) và hộ gia đình thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm như sau:

Hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nhân với hệ số điều chỉnh (nếu có) đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá 02 hecta”.

UBND huyện P thu hồi đất của bà T mà không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc là không đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần phải hủy bỏ các Quyết định về bồi thường, bổ sung bồi thường và tái định cư số 245/QĐ-UBND; Quyết định số 246/QĐ-UBND; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 12/05/2017 của UBND huyện P.

- Hỗ trợ tái định cư: Bà T bị thu hồi tổng diện tích đất 33.331,5m², trong đó có 800m² đất ở nông thôn nhưng không phải di chuyển chỗ ở.

Căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi và Khoản 2 Điều 19 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang:

“2. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở mà không phải di chuyển chỗ ở (không có nhà) hoặc diện tích đất ở còn lại sau thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu của đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh mà không còn đất ở ở nơi khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được hỗ trợ một suất tái định cư...”.

Khi thực hiện việc thu hồi đất ở của bà T, UBND huyện P chưa xem xét hỗ trợ tái định cư để đảm bảo quyền lợi cho bà T là chưa phù hợp.

Từ những nhận định trên sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh T và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hủy Quyết định số 8377/QĐ-UBND, Quyết định số 8378/QĐ-UBND, Quyết định số 8385/QĐ-UBND, Quyết định số 8386/QĐ-UBND, Quyết định số 8387/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và các Quyết định đính chính bổ sung của UBND huyện P về việc thu hồi tổng diện tích đất 33.331,5m² đối với bà Vũ Thị Thanh T để thực hiện dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Hủy Quyết định về bồi thường, bổ sung bồi thường và tái định cư số 245/QĐ-UBND; Quyết định số 246/QĐ-UBND; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 12/05/2017 của UBND huyện P. Buộc UBND huyện P ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mới thay thế cho các quyết định bị hủy theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện P phải chịu 300.000 đồng. Hoàn trả cho bà Vũ Thị Thanh T tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 164, 193, 194 của Luật Tố tụng hành chính;
- Căn cứ Điều 3, Điều 62, Điều 63, Điều 67, Điều 69, Điều 75, Điều 77, Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013.
- Căn cứ Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh T.

- Hủy Quyết định số 8377/QĐ-UBND, Quyết định số 8378/QĐ-UBND, Quyết định số 8385/QĐ-UBND, Quyết định số 8386/QĐ-UBND, Quyết định số 8387/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện P về việc thu hồi đất tổng diện tích 33.331,5m² đối với bà Vũ Thị Thanh T để thực hiện Dự án Cấp treo và

quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - P tại thị trấn V và xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Hủy Quyết định số 5258/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện P về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8377/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; Quyết định số 5259/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện P về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8378/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện P về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8385/QĐ-UBND; Quyết định số 5267/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện P về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8386/QĐ-UBND; Quyết định số 5268/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện P về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8387/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đất đối với ông (bà) Vũ Thị Thanh T để thực hiện dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – P tại thị trấn V, xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Hủy Quyết định số 245/QĐ-UBND; Quyết định số 246/QĐ-UBND; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện P về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – P tại thị trấn V, xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Hủy Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 12/05/2017 của UBND huyện P về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – P, tại thị trấn V, xã Hòn Thơm, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện P thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh T về việc buộc Công ty TNHH Mặt Trời P chấm dứt hành vi sử dụng trái phép diện tích đất của bà T và bồi thường thiệt hại tài sản do bị hủy hoại theo các biên bản đo đạc kiểm đếm; và yêu cầu UBND huyện P xin lỗi cải chính công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Về án phí:

- Ủy ban nhân dân huyện P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Vũ Thị Thanh T tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004004 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Thu